| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÀNG LONG**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 92/2023/QĐST-DS | *Càng Long, ngày 23 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 344/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp về yêu cầu mở lối đi"*.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:*

- Ông Diệp Văn V, sinh năm 1963
- Bà Bùi Thị S, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh T

Người đại diện hợp pháp cho ông V, bà S có ông Lê Văn V, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh T (theo văn bản uỷ quyền ngày 06/5/2022).

*Bị đơn:*

- Ông Bùi Văn T, sinh năm 1955
- Bà Phạm Thị Nguyệt N, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp cho ông T, bà N có ông Bùi Tấn L, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp ấp T, xã A, huyện C, tỉnh T. (theo văn bản uỷ quyền ngày 14/02/2023).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là thành viên của hộ ông Bùi Văn T gồm:*

- Bà Bùi Thị Hồng Th, sinh năm 1978
- Bà Bùi Thị Hồng Nh, sinh năm 1983
- Bà Trần Thị Cẩm L3, sinh năm 1985
- Ông Bùi Tấn L1, sinh năm 1988
- Ông Bùi Tấn L2, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh T.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là thành viên của hộ ông Diệp Văn V gồm:*

- Ông Diệp Thanh T, sinh năm 1988
- Ông Diệp Thanh Q, sinh năm 1991
- Bà Diệp Thị Diễm M, sinh năm 1993
- Bà Diệp Thị Hồng Tr, sinh năm 2001
- Ông Diệp Thanh T, sinh năm 2003

Cùng địa chỉ: ấp Tân Tiến, xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho ông Tùng, ông Quyền, bà My, bà Trâm, ông Triệu có ông Lê Văn V, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh T theo văn bản uỷ quyền ngày 06/5/2022).

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Bùi Văn T, bà Phạm Thị Nguyệt N (đại diện hộ gia đình) tự nguyện dành lối đi cho hộ gia đình ông Diệp Văn V, bà Bùi Thị S diện tích 48,2 $m^2$ trong tổng diện tích 520$m^2$ thuộc thửa 22A, tờ bản đồ số 2, tọa lạc ấp Tân Tiến, xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh với điều kiện hộ ông Diệp Văn V và bà Bùi Thị S tự nguyện lấp ao trên thửa đất số 22 (đất chung của ông bà để lại chưa chia**)** để làm lối đi nối liền lối đi thửa 22A thành đường thẳng hướng ra lộ nhựa. Đất thửa 22A dùng làm lối đi có vị trí tứ cận theo sơ đồ khu đất kèm theo Công văn số 212 ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Chi nhán văn phòng đăng ký đất đai huyện Càng Long như sau:

Hướng Bắc giáp thửa 22 có chiều dài 1,50 mét;
Hướng T giáp phần còn lại thửa 22A có chiều dài 32,40 mét;
Hướng Nam giáp Kênh có chiều dài 1,50 mét;
Hướng Đông giáp thửa 23 có chiều dài 32,54 mét.

- Ông Bùi Văn T, bà Phạm Thị Nguyệt N (đại diện hộ gia đình) tự nguyện không yêu cầu hộ ông Diệp Văn V và bà Bùi Thị S trả thành quả giá trị lối đi diện tích 48,2 $m^2$ trong tổng diện tích 520$m^2$ thuộc thửa 22A, tờ bản đồ số 2, tọa lạc ấp Tân Tiến, xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Hộ gia đình ông Diệp Văn V, bà Bùi Thị S (đại diện hộ gia đình) sẽ tự nguyện trả lại lối đi diện tích 48,2 $m^2$ thuộc thửa đất số 22A, tờ bản đồ số 2, tọa lạc ấp Tân Tiến, xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh cho ông Bùi Văn T, bà Phạm Thị Nguyệt N sử dụng khi đường bờ kinh trước nhà ông V, bà S (thửa đất số 318A) được Nhà nước làm hoàn thành để đi ra lộ nhựa.

Để đảm bảo quyền sử dụng đất, nghiêm cấm các bên hủy hoại mục đích sử dụng đất và cản trở việc sử dụng đất theo quyết định trên.

- Về chi phí thẩm định, định giá: Tổng chi phí 2.477.500 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Ông Diệp Văn V và bà Bùi Thị S tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá trên và đã nộp xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Diệp Văn V, bà Bùi Thị S bà bị đơn ông Bùi Văn T, bà Phạm Thị Nguyệt N đều đã đủ 60 tuổi, thuộc diện người cao tuổi và có yêu cầu xin miễn nên được miễn nộp. Ông Diệp Văn V và bà Bùi Thị S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010742 ngày 17 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Thạch Huỳnh Liêm**